

# DẠY TRUYỀN THUYẾT THEO ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI : GIÁO ÁN BÀI “CON RỒNG CHÁU TIÊN”

● PGS.TS. HOÀNG HOÀ BÌNH  
*Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam*  
 ● ThS. NGUYỄN BÍCH HƯƠNG  
*Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng*

## I. Giới thiệu chung về bài học và giáo án

1. Trong sách giáo khoa (SGK) Ngữ văn trung học cơ sở, các tác phẩm văn học (TPVH) được bố trí thành từng cụm theo thể loại. Giờ học tác phẩm (TP) đầu tiên trong mỗi cụm TP không chỉ giúp học sinh (HS) hiểu nội dung, ý nghĩa và một số đặc điểm của TP mà còn giúp các em bước đầu nắm được đặc trưng của thể loại thông qua TP đó, tức là trang bị cho các em chiếc chìa khoá để khám phá các TP khác cùng thể loại. Con Rồng cháu Tiên (CRCT) là TP mở đầu cụm bài về truyền thuyết. Giáo viên (GV) sẽ dạy kĩ, dạy sâu TP này bằng phương pháp (PP) phân tích mẫu. Với những truyền thuyết còn lại, HS sẽ vận dụng vốn hiểu biết đã được

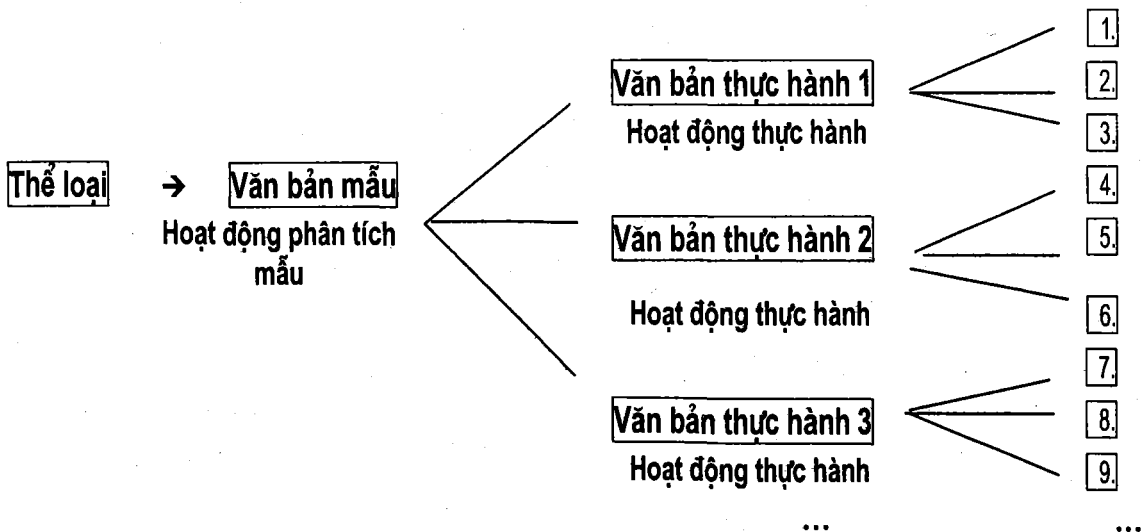
hình thành qua phân tích văn bản mẫu để hiểu chắc hơn đặc trưng thể loại của TP, từ đó có khả năng cảm thụ những TP được đọc ngoài nhà trường.

Ý tưởng dạy TPVH theo đặc trưng thể loại của SGK Ngữ văn có thể được minh hoạ bằng sơ đồ sau (Xem sơ đồ ở cuối trang):

2. Giáo án này là một kịch bản tổ chức hoạt động cho HS để phân tích tác phẩm CRCT với tư cách văn bản mẫu về truyền thuyết. Giới thiệu giáo án này, chúng tôi muốn khẳng định vai trò của quy trình dạy học - sự tổng hoà các phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học cụ thể, nhằm hiện thực hoá một đường lối dạy học.

### VĂN BẢN HỌC TRONG NHÀ TRƯỜNG

### VĂN BẢN ĐỌC NGOÀI NHÀ TRƯỜNG



Dưới đây là bảng tóm tắt tiến trình của giờ học:

Quy trình dạy học	Hoạt động của học sinh và giáo viên
1. Hướng dẫn HS đọc	- GV đọc mẫu 1, 2 đoạn truyện. - HS tiếp nối nhau đọc thành tiếng 6 đoạn của truyện.
2. Hướng dẫn HS tìm hiểu đặc trưng thể loại truyền thuyết qua định nghĩa	- HS đọc thầm định nghĩa truyền thuyết, trao đổi với bạn và nêu 3 đặc trưng của thể loại truyền thuyết. - GV tổng kết và diễn giải, làm sáng tỏ 3 đặc trưng.
3. Hướng dẫn HS phân tích TP theo đặc trưng thể loại: - Cốt truyện, nhân vật và sự kiện của CRCT  - Các yếu tố tưởng tượng, kì ảo, hoang đường trong truyện  - Ý nghĩa của TP	- HS đọc thầm truyện CRCT, tóm tắt 6 đoạn truyện (mỗi em tóm tắt 1 đoạn) để ghi nhớ cốt truyện. - HS trả lời các câu hỏi: CRCT kể về ai, về sự kiện lịch sử nào? Nhân vật và sự kiện đó thuộc thời đại lịch sử nào? - HS trao đổi nhóm, phát hiện tính kì ảo, hoang đường, khác thường của nhân vật và sự kiện trong CRCT; nói về hình tượng, chi tiết mình cảm nhận được. - HS trình bày và trao đổi trước lớp về những phát hiện và cảm nhận của mình. - HS đàm thoại với GV xung quanh cách nhìn nhận của người Việt Nam về nguồn gốc của mình qua CRCT. - GV thuyết trình, chốt lại. - HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.
4. Giúp HS củng cố kiến thức: - HS trao đổi, thảo luận thêm  - HS kể diễn cảm câu chuyện	- HS trao đổi, thảo luận trước lớp về các câu hỏi mở rộng trong SGK, câu hỏi do GV, HS đặt ra để làm rõ thêm đặc trưng thể loại và ý nghĩa TP. - GV thuyết trình, chốt lại. - HS tiếp nối nhau thi kể diễn cảm từng đoạn câu chuyện.

3. Tiến trình dạy học trên kế thừa, đồng thời có những điều chỉnh so với hệ thống câu hỏi và cách thức tổ chức giờ học trong SGK Ngữ văn 6:

Quy trình dạy học của SGK Ngữ văn 6	Quy trình dạy học của Giáo án thử nghiệm
1. Giới thiệu bài	1. Khởi động
2. Tiến trình tổ chức hoạt động	2. Hướng dẫn HS đọc truyện
2.1. Hoạt động 1: a) Đọc truyện b) Tìm hiểu chú thích trong SGK c) Nắm các ý quan trọng của định nghĩa truyền thuyết	3. Hướng dẫn HS tìm hiểu định nghĩa truyền thuyết (3 đặc trưng)
2.2. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS trả lời, thảo luận các câu hỏi trong phần Đọc - hiểu văn bản	4. Hướng dẫn HS làm rõ 3 đặc trưng của truyền thuyết qua phân tích:
- <u>Câu 1</u> : Hãy tìm những chi tiết trong truyện thể hiện tính chất kì lạ, lớn lao, đẹp đẽ về nguồn gốc và hình dạng của Lạc Long Quân và Âu Cơ.	4.1. Cốt truyện và nhân vật, sự kiện của truyền thuyết CRCT. <u>Câu hỏi</u> : CRCT kể về ai, về sự kiện lịch sử nào? Các nhân vật và sự kiện đó thuộc thời đại lịch sử nào?

Quy trình dạy học của <i>SGV Ngữ văn 6</i>	Quy trình dạy học của <i>Giáo án thử nghiệm</i>
<p>- <b>Câu 2:</b> Việc kết duyên của Lạc Long Quân cùng Âu Cơ và chuyện Âu Cơ sinh nở có gì kì lạ? Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con như thế nào và để làm gì? Theo truyện này thì người Việt là con cháu của ai?</p> <p>- <b>Câu 3:</b> Em hiểu thế nào là chi tiết "tưởng tượng kì ảo"? Hãy nói rõ vai trò của các chi tiết này trong truyện?</p> <p>- <b>Câu 4:</b> Thảo luận ở lớp: Ý nghĩa của truyện CRCT. Hãy đọc phần "Đọc thêm" để hiểu đầy đủ hơn ý nghĩa đó.</p> <p><b>2.3.</b> Hoạt động 3: Hướng dẫn HS thực hiện phần Ghi nhớ</p> <p><b>2.4.</b> Hoạt động 4: Hướng dẫn HS thực hiện phần Luyện tập</p> <p>- Câu 1: Dành cho HS khá, giỏi, HS dân tộc</p> <p>- Câu 2: HS kể lại chuyện</p>	<p><b>4.2.</b> Yếu tố tưởng tượng, kì ảo, hoang đường trong CRCT. <b>Câu hỏi:</b> Các nhân vật và sự kiện trong CRCT có gì khác thường? Em có ấn tượng sâu sắc về hình tượng hoặc chi tiết nào trong truyện? Hãy nêu ấn tượng đó.</p> <p><b>4.3.</b> Ý nghĩa của truyền thuyết. <b>Câu hỏi:</b> Người Việt Nam tưởng tượng tổ tiên mình là thần tiên, mình sinh ra từ cùng một bọc trứng của Mẹ Âu Cơ để làm gì?</p> <p><b>4.4.</b> HS trao đổi, thảo luận thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về cảm xúc với câu chuyện, về điều mà tác giả dân gian muốn gửi gắm.</li> <li>- Về những truyện cổ giải thích nguồn gốc dân tộc tương tự CRCT,...</li> <li>- Về những câu hỏi, thắc mắc HS tự đặt ra.</li> </ul> <p><b>4.5.</b> HS thi kể diễn cảm câu chuyện.</p> <p><b>5.</b> Củng cố, dặn dò</p>

**II. Giáo án**

**Mục đích, yêu cầu**

Giúp HS:

- Nắm chắc 3 đặc trưng cơ bản của truyền thuyết qua phân tích văn bản mẫu CRCT: loại truyện dân gian truyền miệng kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử quá khứ; là lịch sử được nhào nặn, được tưởng tượng, kì ảo hoá; thể hiện thái độ, cách đánh giá của nhân dân đối với các nhân vật và sự kiện lịch sử.

- Chỉ ra và hiểu được ý nghĩa của những hình tượng, chi tiết tưởng tượng, kì ảo - yếu tố hình thức nghệ thuật nổi bật của truyền thuyết.

- Hiểu ý nghĩa của truyền thuyết CRCT: Khẳng định cộng đồng người Việt Nam cùng một giống nòi, có nguồn gốc cao quý, rất đáng tự hào. Hiểu cách nhìn nhận, đánh giá và thái độ của nhân dân: suy tôn dân tộc, tôn kính tổ tiên, có ý nguyện thống nhất cộng đồng. Từ đó, giáo dục cho HS ý thức đoàn kết dân tộc, thêm tự hào về dân tộc.

- Kể diễn cảm câu chuyện.

**Đồ dùng dạy - học**

- Tranh minh hoạ truyện trong SGK, tranh ảnh về đền Hùng, thêm một số bức tranh đẹp minh hoạ các đoạn truyện (nếu có).

- Bảng phụ ghi 3 đặc trưng của thể loại truyền thuyết.

- 6 băng giấy, mỗi băng ghi tóm tắt 1 tình tiết của truyện CRCT.

- 3 tờ giấy khổ to viết các câu hỏi tìm hiểu đặc trưng thể loại của CRCT. (Những câu hỏi

này không có trong SGK.GV có thể viết bảng từng cụm câu hỏi để HS trả lời, không chuẩn bị đồ dùng dạy học này).

Tờ 1: CRCT kể về:

- 1) Những nhân vật lịch sử nào?
- 2) Sự kiện lịch sử nào?
- 3) Những nhân vật và sự kiện đó thuộc thời đại nào?

Tờ 2:

- 1) Tổ tiên của người Việt Nam được miêu tả có gì khác thường?
- 2) Mẹ Âu Cơ sinh con như thế nào? Chi tiết đó có gì khác thường?
- 3) Em có ấn tượng sâu sắc về hình tượng hoặc chi tiết nào trong truyện? Hãy nêu ấn tượng đó.

Tờ 3:

- 1) Người Việt Nam tưởng tượng tổ tiên mình là thần tiên để làm gì?
- 2) Người Việt Nam tưởng tượng mình sinh ra từ cùng một bọc trứng của Mẹ Âu Cơ để làm gì?

**Các hoạt động dạy - học**

**1. Khởi động**

- GV có thể giới thiệu tranh, ảnh đền Hùng (hoặc một vài hình ảnh trong băng hình về đền Hùng, lễ hội đền Hùng), hỏi: Các em biết gì về ngôi đền này?

- HS trả lời. (Ví dụ: Đây là đền Hùng ở Phú Thọ. / Đền Hùng thờ các vua Hùng là tổ tiên của người Việt Nam. / Nghe nói các vua Hùng sống cách đây 4000 năm. / Có vị làm vua gần 200 năm. / Em không nghĩ là các vua Hùng có thật,...)

- GV: Hôm nay, chúng ta sẽ học một câu



chuyện liên quan đến ngôi đền này. Đó là truyện CRCT. Tên câu chuyện rất quen thuộc với các em vì đó là một truyện dân gian các em đã được học ở tiểu học. Nhưng lên lớp 6, các em sẽ tìm hiểu truyện sâu hơn. CRCT là một truyện thuộc thể loại truyền thuyết. Bài học này sẽ giúp các em hiểu thế nào là truyền thuyết, muốn hiểu một truyện thuyết, chúng ta cần có cách đọc thế nào.

### 2. Hướng dẫn HS đọc

- GV chia truyện thành 6 đoạn. HS đánh dấu các đoạn.

+ Đoạn 1: Từ đầu đến "... hiện lên".

+ Đoạn 2: Từ "Bấy giờ" đến "... Long Trang".

+ Đoạn 3: Từ "ít lâu sau" đến "... như thần".

+ Đoạn 4: Từ "Thế rồi" đến "... thiếp nuôi các con?"

+ Đoạn 5: Từ "Lạc Long Quân nói" đến "... chia tay nhau lên đường".

+ Đoạn 6: Còn lại.

- GV đọc mẫu đoạn 1; mời 5 HS lần lượt đọc 5 đoạn tiếp theo. GV sửa lỗi đọc cho HS, có thể mời em khác đọc lại khi bạn đọc chưa đạt; khen ngợi những HS đọc tốt.

Gợi ý cách đọc (với GV):

+ Đoạn 1, 2, 3: đọc với giọng kể khoan thai, cảm hứng ca ngợi sức khoẻ, tài năng, đức độ của Lạc Long Quân, vẻ đẹp của Âu Cơ, sự sinh nở kì lạ của Âu Cơ.

+ Đoạn 4, 5: giọng trầm, buồn; đọc phân biệt lời nhân vật (lời trách của Âu Cơ, lời giải thích ôn tồn của LLQ).

+ Đoạn 6: giọng kể khoan thai, thể hiện niềm tự hào về các triều đại vua Hùng, về nguồn gốc con Rồng cháu Tiên của dân tộc.

- HS quan sát tranh minh họa đoạn 5 trong SGK (Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con: nửa theo mẹ lên núi, nửa theo cha xuống biển); GV giới thiệu thêm những bức tranh đẹp minh họa các đoạn truyện khác (nếu có).

- HS đọc thầm những từ ngữ được chú giải trong SGK; nghe GV (hoặc nghe bạn) giải nghĩa thêm những từ ngữ các em chưa hiểu.

### 3. Hướng dẫn HS nắm định nghĩa truyền thuyết

- HS đọc thầm định nghĩa truyền thuyết trong SGK; trao đổi với bạn bên cạnh để rút ra những ý chính.

- HS nêu những ý chính của định nghĩa.

- GV mở bảng phụ đã viết 3 đặc điểm của truyền thuyết, diễn giải, làm rõ thêm định nghĩa truyền thuyết:

1) Là truyện dân gian truyền miệng, kể về các nhân vật, sự kiện có liên quan đến lịch sử

thời quá khứ. (GV: Truyền thuyết có cơ sở lịch sử, có cốt lõi sự thật lịch sử, có mối liên hệ với lịch sử sâu đậm hơn so với các thể loại văn học dân gian khác).

2) Có yếu tố tưởng tượng, kì ảo (GV: "Tưởng tượng, kì ảo": là những gì không có thực, do trí tưởng tượng của con người tạo ra. Đây là yếu tố hình thức nghệ thuật nổi bật của truyền thuyết. Truyền thuyết kể những chuyện liên quan đến lịch sử nhưng đó là lịch sử được nhào nặn lại).

3) Thể hiện thái độ, cách đánh giá của người xưa với các nhân vật và sự kiện lịch sử. (GV: nội dung truyền thuyết có thể vô lí nhưng nó thể hiện ý nghĩa rất sâu xa).

### 4. Tìm hiểu đặc trưng của truyền thuyết qua truyện CRCT

- GV: Sách Ngữ văn 6 giới thiệu với các em 5 truyền thuyết nổi tiếng của Việt Nam. Đó là: CRCT, Bánh chưng bánh giầy, Thánh Gióng, Sơn Tinh Thủy Tinh, Sự tích Hồ Gươm. Các em sẽ đối chiếu 3 đặc điểm của truyền thuyết với truyện CRCT và cho biết CRCT phản ánh các đặc điểm đó như thế nào.

#### 4.1. Cốt truyện và nhân vật, sự kiện

- GV: Là truyện, truyền thuyết có cốt truyện. Chúng ta sẽ tìm hiểu cốt truyện của CRCT và những nhân vật, sự kiện được kể trong truyện.

- Tóm tắt 6 đoạn thành cốt truyện

+ HS tóm tắt nội dung mỗi đoạn đã đọc bằng 1 câu. GV chia việc cho từng nhóm để mỗi HS trong nhóm chỉ tóm tắt 1 đoạn.

+ HS làm bài cá nhân hoặc trao đổi với bạn, viết ra giấy, sau đó đọc kết quả trước lớp. Sau khi cả lớp thống nhất ý kiến về mỗi đoạn, GV gắn lên bảng 1 băng giấy ghi nội dung tóm tắt của đoạn:

1) Lạc Long Quân là Thần Rồng, sức khoẻ vô địch, có nhiều tài lạ.

2) Lạc Long Quân kết duyên với Âu Cơ là Tiên, xinh đẹp tuyệt trần.

3) Âu Cơ có mang, sinh một bọc trăm trứng, nở trăm người con.

4) Lạc Long Quân thường về biển, Âu Cơ phải nuôi con một mình.

5) Lạc Long Quân và Âu Cơ chia con: nửa lên núi, nửa xuống biển.

6) Các thế hệ vua Hùng và niềm tự hào về tổ tiên của người Việt Nam.

- Tìm hiểu nhân vật, sự kiện trong truyện

+ GV: Các em đã nắm được cốt truyện của truyền thuyết CRCT. Bây giờ chúng ta cùng tìm hiểu: CRCT kể về những nhân vật và sự kiện lịch sử nào? Những nhân vật, sự kiện ấy thuộc thời



đại lịch sử nào? (GV gắn 3 câu hỏi lên bảng).

+ HS suy nghĩ, phát biểu (mỗi em trả lời đồng thời 3 câu hỏi). GV nhận xét, chốt lại (CRCT kể về Lạc Long Quân, Âu Cơ và các con của họ - tổ tiên của người Việt. Sự kiện trong truyện là sự ra đời của người Việt. Nhân vật và sự kiện trong truyện gắn với thời đại dựng nước, mở đầu lịch sử Việt Nam).

+ HS đọc lại cốt truyện viết trên bảng hoặc dựa vào cốt truyện, kể tóm tắt câu chuyện.

#### 4.2. Tính kì ảo của truyền thuyết CRCT

- GV: Cách kể, cách miêu tả các nhân vật và sự kiện lịch sử trong truyện có gì khác thường? (GV gắn lên bảng các câu hỏi chi tiết: 1) Tổ tiên của người Việt Nam được miêu tả có gì khác thường? 2) Mẹ Âu Cơ sinh con như thế nào? Chi tiết đó có gì khác thường?).

- HS trao đổi nhóm. Đại diện các nhóm tiếp nối nhau phát biểu.

+ Về nhân vật: LLQ là Thần Rồng, sức khoẻ vô địch, có nhiều phép lạ, có nhiều công tích với dân (giúp dân diệt trừ yêu quái, dạy dân biết cách trồng trọt, chăn nuôi, ăn ở). Âu Cơ là Tiên, thuộc dòng họ Thần Nông, xinh đẹp tuyệt trần./Hai vị thần tiên này là những người khác thường, không có thật. Họ được trí tưởng tượng của nhân dân sáng tạo ra.

+ Về sự ra đời của người Việt Nam: Sự ra đời rất đặc biệt: Mẹ Âu Cơ sinh ra một bọc trăm trứng. Trăm trứng nở ra một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ, không cần bú mớm mà lớn như thổi, khô ngô, khoẻ mạnh như thần./ Đó là những chi tiết hư cấu, hoang đường, không có thật.

- GV: Em có ấn tượng sâu sắc về hình tượng hoặc chi tiết nào trong truyện? Hãy nêu ấn tượng đó.

- HS thể hiện sự cảm thụ riêng đối với các hình tượng và chi tiết nghệ thuật. (Ví dụ: hình tượng kì vĩ của Lạc Long Quân; hình tượng đôi trai tài, gái sắc gặp nhau và kết duyên ở vùng đất đầy hoa thơm cỏ lạ; hình tượng một trăm người con hồng hào, đẹp đẽ nở ra từ một trăm quả trứng, không cần bú mớm mà tự lớn như thổi,...). GV khen ngợi những ý kiến hay.

#### 4.3. Ý nghĩa của truyền thuyết

- GV: Người Việt Nam tưởng tượng tổ tiên mình là thần tiên, mình sinh ra từ cùng một bọc trứng của Mẹ Âu Cơ để làm gì? (GV gắn các câu hỏi lên bảng).

- HS trao đổi, tiếp nối nhau nói suy nghĩ của mình (Ví dụ: Người Việt Nam tưởng tượng tổ tiên mình là thần tiên để thể hiện sự tôn kính tổ tiên./ Để đề cao nguồn gốc dân tộc. / Để khẳng định

dân tộc mình có nguồn gốc cao quý, đáng tự hào./ Người Việt Nam tưởng tượng mình được sinh ra từ một bọc trăm trứng để khẳng định ý thức thống nhất./ Để khẳng định mọi người sống trên đất Việt Nam đều cùng một gốc, phải đoàn kết, thương yêu nhau).

- GV tổng kết, bình luận: Là một câu chuyện tưởng tượng, hư cấu với những hình tượng nhân vật đẹp đẽ, lớn lao, những chi tiết, sự kiện kì lạ, khác thường, truyền thuyết CRCT đã phản ánh thái độ suy tôn tổ tiên, tôn vinh dân tộc và ý nguyện thống nhất cộng đồng của người Việt cổ xưa. Ý nghĩa sâu xa của câu chuyện mà mọi người Việt Nam từ bao đời nay đều cảm nhận được đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng, bồi đắp sức mạnh tinh thần của dân tộc Việt Nam, là nguyên nhân làm cho truyền thuyết CRCT sống mãi với thời gian, được người Việt Nam ở mọi thời đại yêu thích.

- HS đọc nội dung cần ghi nhớ trong SGK.

#### 4.4. Trao đổi, thảo luận thêm

- HS trao đổi thêm để hiểu sâu hơn truyện CRCT và thể loại truyền thuyết. GV gợi ý: HS có thể bày tỏ cảm xúc với câu chuyện; nói về điều mà tác giả dân gian muốn gửi gắm; kể tên truyện của một dân tộc khác ở Việt Nam cũng giải thích nguồn gốc dân tộc tương tự CRCT; nêu thắc mắc, đặt câu hỏi cho cả lớp cùng trao đổi.

- HS có thể bày tỏ cảm nghĩ. Ví dụ: Qua truyền thuyết CRCT, em hiểu tinh thần đoàn kết cộng đồng là truyền thống của người Việt Nam./ Câu chuyện làm em thêm tự hào về dân tộc./ Mặc dù tổ tiên của người Việt Nam không phải là các vị thần như tưởng tượng của các tác giả dân gian nhưng sự suy tôn tổ tiên là tình cảm rất đáng trân trọng./... ; HS có thể kể tên những truyện cổ cũng có giải thích nguồn gốc của người Việt Nam như Chuyện quả bầu (dân tộc Khơ-mú) các em đã được học từ lớp 2, Chuyện quả trứng (dân tộc Mường),...

Trong trường hợp có HS thắc mắc về chi tiết nào đó không hợp lí trong truyện, GV cần giải thích đó chính là đặc trưng của truyền thuyết: để gửi gắm điều muốn nói, tác giả dân gian đã thả sức hư cấu, tưởng tượng ra một câu chuyện có thể rất vô lí. Vì vậy, đọc truyện với tư duy thô thiển, duy lí thì không cảm thụ được vẻ đẹp của những truyền thuyết dân gian.

#### 4.5. Thi kể chuyện diễn cảm

- HS tiếp nối nhau thi kể diễn cảm từng đoạn câu chuyện. GV nhắc các em kể tự nhiên, bằng lời của mình, giọng kể và ngữ điệu phù hợp với mỗi đoạn (như đã gợi ý).

- Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn HS kể chuyện hay nhất.

5. *Củng cố, dặn dò*

GV nhắc HS:

- Ghi nhớ kiến thức vừa học về thể loại truyền thuyết.

- Về nhà tự học truyền thuyết Bánh chưng, bánh giầy, đối chiếu với 3 đặc điểm của truyền thuyết để thấy Bánh chưng, bánh giầy đã phản ánh những đặc điểm đó như thế nào. Chú ý tìm đúng chi tiết nghệ thuật hoang đường, phản ánh sự khác thường của nhân vật và sự kiện trong truyện.

- Làm các bài tập 1, 2, 3 - Bài 1, sách bài tập Ngữ văn 6, tập một.

- Chuẩn bị bài Thánh Gióng - văn bản truyền thuyết giúp các em thực hành, củng cố kiến thức vừa học về thể loại truyền thuyết.

**III. Kết luận và đề nghị**

1. Xét về quan hệ giữa GV với HS, giáo án này áp dụng phương pháp tổ chức hoạt động.

Vai trò của GV được thực hiện thông qua các hoạt động: giao nhiệm vụ cho HS (Ví dụ, yêu cầu HS đọc hoặc thảo luận); làm mẫu cho hoạt động của HS (Ví dụ, đọc mẫu một đoạn); theo dõi HS hoạt động; tổ chức cho HS báo cáo kết quả; nêu vấn đề và tổng kết khi cần thiết (Ví dụ, giới thiệu bài, nêu vấn đề thảo luận, tổng kết thảo luận).

So với cách dạy học truyền thống, giờ học không phải là giờ giảng văn của GV, cũng không phải chỉ diễn ra hoạt động hỏi - đáp giữa GV với một vài HS trong lớp. Phần khởi động kích thích suy nghĩ của tất cả HS. Trong phần phân tích văn bản, nhờ hình thức hoạt động nhóm, hầu hết HS được trực tiếp phát biểu và bảo vệ ý kiến của mình. Phần trao đổi, thảo luận thêm không chỉ giúp HS củng cố những điều đã học mà còn tạo điều kiện để các em mở rộng vấn đề, phát huy tính cá thể, tính độc lập trong suy nghĩ về TPVH và cuộc sống.

2. Xét về quan hệ giữa GV, HS với đối tượng học tập (khái niệm "truyền thuyết" và "truyền thuyết CRCT"), giáo án áp dụng phương pháp dạy đọc - hiểu theo quan điểm thi pháp học.

Điều này được thể hiện ở quy trình dạy học và cách khai thác vấn đề. Trước hết, HS được hướng dẫn nghiên cứu định nghĩa "truyền thuyết" để rút ra 3 đặc trưng của thể loại: tính tự sự - lịch sử, tính kì ảo và tính biểu niệm. Quy trình phân tích TP cũng bám sát 3 đặc trưng nói trên: HS được hướng dẫn để nắm cốt truyện, xác định

được nhân vật, sự kiện và nêu được mối quan hệ giữa các nhân vật, sự kiện ấy với lịch sử. Tiếp đó, các em cần thảo luận để thấy được tính kì ảo, khác thường trong cách kể và miêu tả nhân vật, sự kiện của truyền thuyết. Cuối cùng, HS cần hiểu những chi tiết kì ảo, khác thường ấy nói lên điều gì. Quy trình này được lặp lại ở các bài thực hành tiếp theo (Bánh chưng, bánh giầy; Thánh Gióng; Sơn Tinh, Thủy Tinh; Sự tích Hồ Gươm) sẽ hình thành ở HS phương pháp đọc truyền thuyết hay nói cách khác là trang bị cho các em chiếc chìa khoá để khám phá kho tàng truyền thuyết của dân tộc ta cũng như các dân tộc khác trên thế giới.

3. Quy trình dạy học là sự tổng hoà các phương pháp, biện pháp hình thức tổ chức dạy học cụ thể, nhằm hiện thực hoá một đường lối dạy học. Tư tưởng dạy học theo thi pháp thể loại cũng như các phương pháp tổ chức hoạt động học tập sẽ không được hiện thực hoá nếu không có một quy trình dạy học hợp lí. Vì vậy, đã đến lúc các nhà phương pháp không chỉ bàn về đường lối và phương pháp dạy học Ngữ văn mà còn bàn đến cả quy trình dạy học từng kiểu bài.

4. Nếu SGK môn Ngữ văn được biên soạn theo hướng xây dựng các quy trình mẫu dạy từng kiểu bài điển hình của từng phân môn theo phương pháp tổ chức hoạt động, sao cho vừa phù hợp với đối tượng học tập, vừa có những chỉ dẫn cụ thể về phương pháp thì sẽ là những gợi ý tốt, giúp GV hiểu thế nào là đổi mới phương pháp dạy học, là dạy học phát huy tính tích cực học tập của HS. Trên cơ sở hiểu đúng, GV có thể sáng tạo ra nhiều cách tổ chức dạy học, tạo nền tảng cho một phong trào đổi mới phương pháp dạy học thực sự ở tất cả các cấp học phổ thông. Từ những quy trình mẫu thích hợp với từng kiểu bài, GV còn có thể giúp HS vận dụng phương pháp tiếp cận hợp lí để tự học các bài cùng dạng trong chương trình. Như vậy, dù khối lượng kiến thức trong chương trình có lớn cũng không nảy sinh vấn đề quá tải.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

*Ngữ văn 6, tập một* (SGK, SGV), Nguyễn Khắc Phi (Tổng chủ biên), NXB Giáo dục (tái bản lần thứ 2), Hà Nội, 2004.

**SUMMARY**

*This writing introduces the overall and detailed process of preparing the lesson plan for teaching myths by category specifics: lesson plan for "Dragon's children, Fair's grand children" at Grade 6.*